TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:174/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 04 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 302/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị L, sinh năm 1993

Nơi ĐKHKTT: Bản B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Bản Nà M, xã C, huyện ĐBBĐ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Lò Văn T sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lường Thị L và anh Lò Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị L và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị L được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lường Thị Thảo N, sinh ngày 23/8/2015 cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có

2.4 Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị L và anh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST. Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2016/0003255 ngày 05/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Điện Biên;*
- *Chi cục THA dân sự H. Đ;*
- *VKSND H. Điện Biên;*
- *UBND xã T(Nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên